

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06/9/2022

*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ngân; Ông Nguyễn Doãn Ước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khối 2A, thị trấn T C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm Thạch Sơn, xã NS, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Sỹ V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khối 2A, thị trấn T C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và Anh Bùi Sỹ V kết hôn với nhau vào ngày 27/6/2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khối 2A, thị trấn T C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tháng 6 năm 2020. Nay Chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Bùi Sỹ V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Bùi Nguyễn Ha Na, sinh ngày 08/12/2016. Nếu ly hôn, Chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu Anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn Anh Bùi Sỹ V: Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì Anh Bùi Sỹ V trình bày: Anh nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị M, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo yêu cầu của Chị Nguyễn Thị M.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Bùi Nguyễn Ha Na, sinh ngày 08/12/2016. Nếu ly hôn, Anh V có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu Chị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và nợ: Anh Bùi Sỹ V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Sỹ V đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị M được ly hôn Anh Bùi Sỹ V.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Bùi Nguyễn Ha Na, sinh ngày 08/12/2016 cho Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Bùi Sỹ V.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn hiện tại đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An nên không thể có mặt theo giấy triệu tập được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Bùi Sỹ V là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khối 2A, thị trấn T C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tháng 6 năm 2020. Chị Nguyễn Thị M xin ly hôn thì Anh Bùi Sỹ V cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Bùi Sỹ V hiện nay chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu kéo dài hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị M, xử cho chị được ly hôn với Anh Bùi Sỹ V là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Bùi Nguyễn Ha Na, sinh ngày 08/12/2016. Vợ chồng ly hôn Chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Anh Bùi Sỹ V đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Sỹ V cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Ha Na và không yêu cầu Chị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy Chị M và Anh V đều có nguyện vọng được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai người. Tuy nhiên, hiện tại Anh Bùi Sỹ V đang bị tạm giam chờ xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Nguyễn Ha Na, sinh ngày 08/12/2016 cho Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Bùi Sỹ V.

- Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị M và Anh Bùi Sỹ V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị M được ly hôn Anh Bùi Sỹ V.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Bùi Nguyễn Ha Na, sinh ngày 08/12/2016 cho Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Bùi Sỹ V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai số 0009169 ngày 12/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND thị trấn T C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Anh**

